



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015



Tháng 2 năm 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	8
6. Các rủi ro.....	9
7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
2. Đánh giá của HĐQT về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc.....	23
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	24
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng quản trị	26
2. Ban Kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	32
1. Ý kiến kiểm toán	32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	33

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303752249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp DKDN lần đầu ngày 14/4/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 10/7/2014.

- Vốn điều lệ : 59.092.620.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2015): 100.560.586.907 đồng
- Địa chỉ: 7/13 – 7/25 Kha Vạn Cân, P. Linh Tây, quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại : 84–8 372 452 64
- Số fax : 84–8 372 452 63
- Website : www.safocofood.com Email: safoco@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu : SAF

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình thành lập

– Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO tiền thân là Cửa hàng Lương thực Thực phẩm Số 4 được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 224/STM-QĐ ngày 29/4/1995 của Sở Thương mại Tp.HCM, là đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh;

– Năm 1999, Cửa hàng được đổi tên thành Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm SAFOCO theo Quyết định số 033/QĐ-HĐQT ngày 10/5/1999 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam;

– Năm 2004, Xí nghiệp đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển hình thức doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

– Năm 2005, Xí nghiệp chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/5/2005 theo Giấy phép kinh doanh số 4103003305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2005 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng), trong đó Nhà nước nắm giữ 51,29%.

b) Quá trình tăng vốn điều lệ

- Tháng 3/2006, tăng vốn điều lệ lên thành 27.060.000.000 đồng;
- Tháng 4/2010, tăng vốn điều lệ lên thành 30.306.720.000 đồng;
- Tháng 5/2011, tăng vốn điều lệ lên thành 45.457.770.000 đồng;
- Tháng 5/2014, tăng vốn điều lệ lên thành 59.092.620.000 đồng.

c) Quá trình niêm yết

– Ngày 28/12/2006, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SAF, theo Giấy phép niêm yết số 95/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2006;

– Ngày 08/6/2009, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 215/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009 của Sở GDCK Hà Nội;

– Ngày 09/9/2010, giao dịch số lượng 324.672 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 3.030.672 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 30.306.720.000 đồng;

– Ngày 29/7/2011, giao dịch số lượng 1.515.105 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 4.545.777 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 45.457.770.000 đồng;

– Ngày 11/7/2014, giao dịch số lượng 1.363.485 cổ phiếu bổ sung. Tổng số cổ phiếu lưu hành là 5.909.262 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 59.092.620.000 đồng.

d) Các thành tích đạt được

- Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:
 - + Huân chương lao động hạng III (năm 1991), hạng II (năm 1998), hạng I (năm 2005).
 - + Huân chương Độc lập hạng III (năm 2009).
 - + Liên tục 12 năm nhận được Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ
- **Trong năm 2015**, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO đã nhận được các hình thức khen thưởng:
 - + Tiếp tục nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ
 - + Cờ khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
 - + Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 11 (từ năm 2005- 2015) được bình chọn.
 - + Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam” do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng.
 - + Giải thưởng Top 30 Doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất do Sở GDCK Hà Nội xét tặng;
 - + Và một số giải thưởng khác như: Giải thưởng Vì một cộng đồng Asean đoàn kết và phát triển 2015; Giải thưởng Doanh nghiệp Văn hóa - Đạo đức toàn cầu Unesco 2015; Giải thưởng Doanh nghiệp - Doanh nhân xuất sắc Asean; Giải thưởng Hàng Việt Nam được yêu thích nhất - Lần VI 2015.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

Sản phẩm Mì



Mì xào cao cấp



Mì trứng cao cấp



Mì thượng hạng



Mì rau củ

Sản phẩm Nui



Nui đậu xanh



Nui cao cấp



Nui gạo hình xoắn



Nui nấu ăn liền

Sản phẩm Bún



Bún tươi



Bún xào



Bún xào



Món ăn gợi ý

Sản phẩm Bánh tráng



Bánh tráng 16cm



Món ăn gợi ý



Bánh tráng 22cm

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

– Sản xuất mì, mì sợi, bún, nui, bánh tráng, các loại từ tinh bột, bột mì. Chế biến các mặt hàng lương thực, thực phẩm (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở);

– Mua bán các mặt hàng lương - thực phẩm, công nghệ phẩm, nông - thủy - hải sản, các loại thức uống nhanh, hàng tươi sống, rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước;

– Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);

b) Địa bàn kinh doanh

– Việt Nam: thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh thành miền Tây; miền Trung; thành phố Hà Nội và các tỉnh miền Bắc ..v..v...

– Nước ngoài: Khối Asean, Nhật, Hàn Quốc, Nga, Cộng hòa Séc, Israel, Mỹ, ...V..V.....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

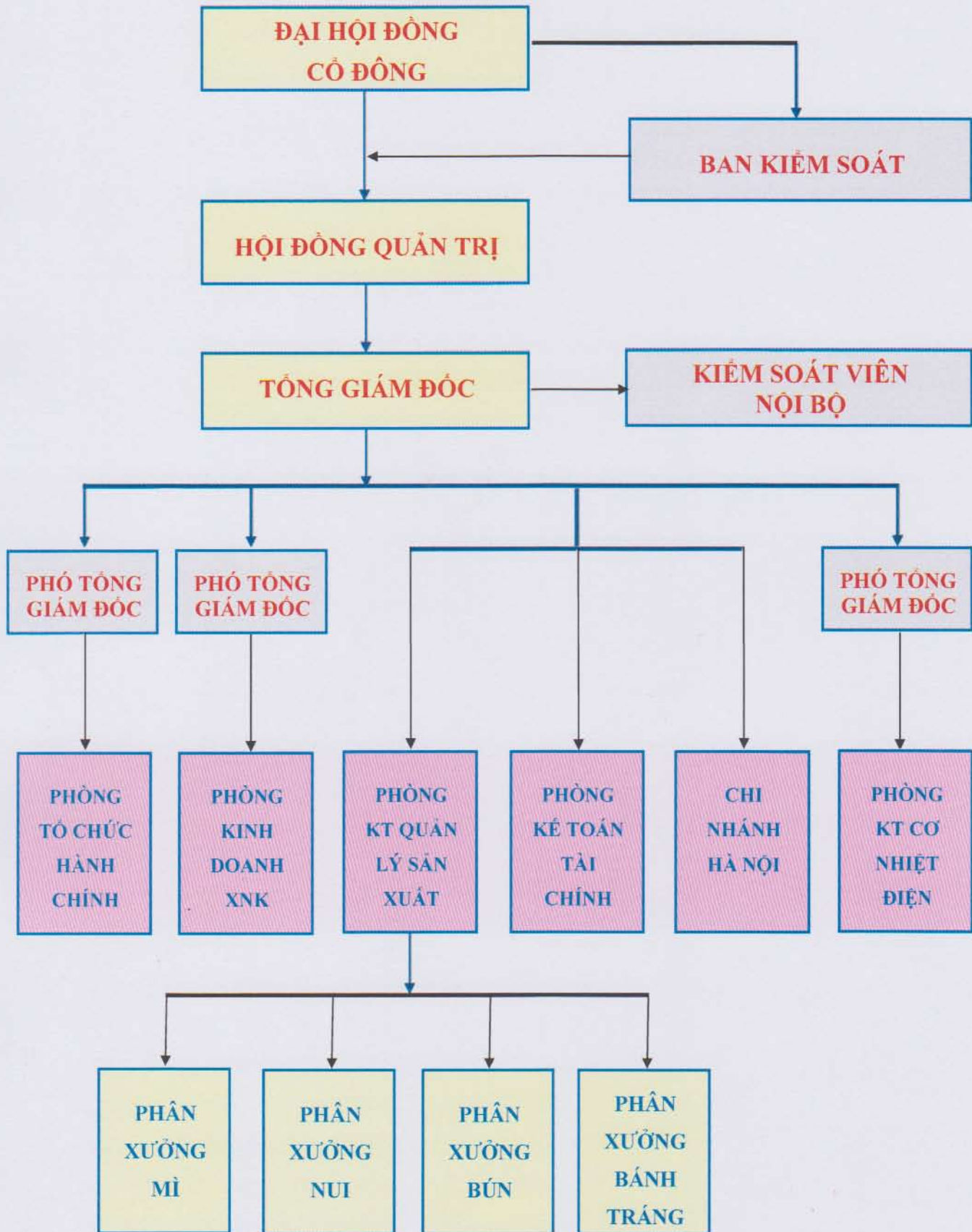
– Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;

– Hội đồng quản trị (HDQT) - có 5 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

– Ban kiểm soát (BKS) – có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HDQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;

– Ban Tổng giám đốc (TGD) – có 04 thành viên, điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực sản xuất mì - nui - bún - bánh tráng, có thương hiệu mạnh mang tầm khu vực và quốc tế.

- Đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, đa dạng hóa sản phẩm mà chất lượng, giá trị dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được đảm bảo tốt nhất.

- Xây dựng, mở rộng quy mô nhà xưởng nhằm gia tăng sản lượng sản xuất để phục vụ nhu cầu của khách hàng nội địa và xuất khẩu ngày càng nhiều hơn nữa.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả của hệ thống các kênh phân phối trong nước và khách hàng truyền thống nước ngoài để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm được nhanh chóng và ổn định.

- Tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách lương thưởng cùng các chế độ đãi ngộ khác, nhằm nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho người lao động (NLĐ)

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

- Tập trung cao nhất các nguồn lực vào hoạt động sản xuất, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ và năng lực sản xuất. Xác định chất lượng sản phẩm làm nền tảng để phát triển thương hiệu trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục duy trì chiến lược phát triển thị trường bền vững, đó là:

+ Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, có hiệu quả, nâng cao niềm tin ở khách hàng.

+ Tăng cường chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu gia tăng nguồn thu ngoại tệ.

- Nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa, phát huy năng lực lao động có kỹ thuật tay nghề giỏi.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng dân cư địa phương.

- Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: chăm lo cho trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách, gia đình nghèo khó khăn; hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt; tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới, .. v...v...

- Đảm bảo quy trình sản xuất luôn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATLĐ) (theo Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ). Đối với sản phẩm xuất khẩu, phải tuân thủ tiêu chuẩn của từng nước sở tại (như: Tiêu chuẩn của khối EU, tiêu

chuẩn FDA của nước Mỹ, tiêu chuẩn của Hàn quốc ..v...v..). Do đó, sản phẩm Safoco đảm bảo đạt an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), theo đúng Chính sách chất lượng của Công ty là: **“Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết”**.

6. Các rủi ro

– **Rủi ro tỷ giá:** Trong hoạt động xuất khẩu của Công ty, tiền bán hàng tính bằng ngoại tệ, do đó rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra trong thanh toán tiền hàng nếu ngoại tệ giảm giá so với tiền Việt Nam đồng;

– **Rủi ro kinh doanh:** tình hình cạnh tranh không lành mạnh (hàng giả, hàng nhái) là những rủi ro thường xuyên mà Công ty phải đối mặt. Bên cạnh đó, công tác đảm bảo VSATTP đòi hỏi phải nghiêm ngặt tuân thủ quy định của Nhà nước. Cho nên nếu phát sinh (dù nhỏ) cũng sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương hiệu và doanh số bán hàng của Công ty;

– **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:** chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;

– **Rủi ro về pháp lý:** hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập các khối Asean, TPP, Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh đến kế hoạch SXKD của Công ty.;

– **Rủi ro khác:** các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành

– Các nhóm sản phẩm của Công ty hiện nay đều có doanh số đứng đầu và thị phần lớn nhất trong cả nước, đây là lợi thế của Công ty trong việc cạnh tranh với các đối thủ.

– Công nghệ sản xuất của SAFOCO vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành.

– Sản phẩm của SAFOCO có sự đột phá về chất lượng, được cải tiến, thay đổi mẫu mã thường xuyên. Một điểm khác biệt của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác là ngoài công nghệ hiện đại, Công ty rất chú trọng vào kỹ thuật chế biến sản phẩm, nhất là công thức pha chế phụ gia, nhờ đó mà các loại sản phẩm của Công ty có đa dạng mùi vị và riêng biệt. Đây chính là một lợi thế cạnh tranh lớn của SAFOCO, ngay cả với những đối thủ trong ngành sản xuất thực phẩm có máy móc hiện đại tương đương.

– Có một đội ngũ nhân viên tiếp thị khắp cả nước phối hợp cùng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động, nhạy bén lao động trong một tập thể có tinh đoàn kết cao.

– Sản phẩm Safoco đã được hơn 1.600 nhà phân phối (gồm các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, nhà hàng, cửa hàng tiện ích,...) trên cả nước, đánh giá là một trong những sản phẩm chủ lực của siêu thị.

– Thương hiệu Công ty đã được xây dựng từ lâu và ngày càng được khách hàng biết đến như là một thương hiệu nổi tiếng.

– Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty cũng có nhiều lợi thế: các sản phẩm nui gạo của Công ty không có chất cholesterol gây béo cho người sử dụng được khách hàng Ý ưa chuộng; đối với thị trường EU, Tiệp Khắc thì tiêu thụ nhiều về các sản phẩm chế biến từ rau củ quả; hiện nay thị trường Nhật Bản đang là thị trường tiềm năng về tiêu thụ mặt hàng bánh tráng.

– Sản phẩm mì, nui, bún, bánh tráng: với công suất sản xuất lớn cũng như thị phần trong nước hầu như chiếm lĩnh, SAFOCO có nhiều khả năng duy trì được vị trí hàng đầu của mình, ngày càng gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị trường.

Hiện công ty đang sản xuất trên quy trình tự động, chất lượng sản phẩm mang tính chất đặc thù khác biệt so với các sản phẩm cùng chủng loại, mẫu mã bao bì đẹp-giá cả phù hợp. Chính vì vậy, sản lượng bán ra của Safoco năm sau luôn cao hơn năm trước, chiếm ưu thế trong thị trường nội địa và xuất khẩu, chiếm ưu thế trong thị trường nội địa và xuất khẩu theo đúng mục tiêu đề ra là:

- * Sản lượng nội địa : 75% đến 90 % trên tổng sản lượng
- * Sản lượng xuất khẩu : 10% đến 25 % trên tổng sản lượng

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

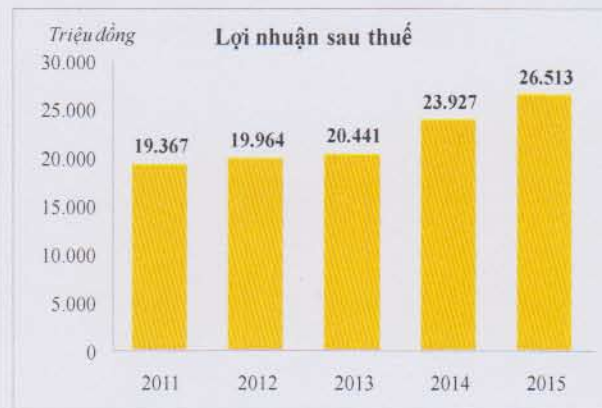
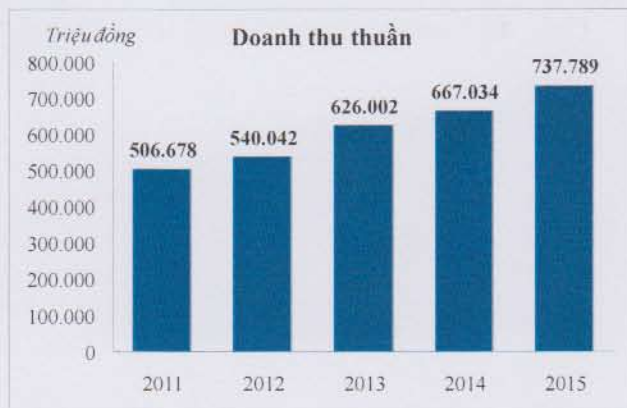
Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% thực hiện 2015 so với	
						KH 2015	TH 2014
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	9.657	9.800	9.947	101,50	103,00
2	Sản lượng bán ra	Tấn	9.320	9.500	9.845	103,63	105,63
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	667.034	675.000	737.789	109,30	110,61
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.932	30.000	34.250	114,17	110,73
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	23.927	23.400	26.513	113,31	110,81
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	4.049	3.960	4.038	101,97	99,73

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mặc dù có rất nhiều khó khăn nhưng nhờ những định hướng đúng của HĐQT, sự điều hành vững vàng, linh hoạt và quyết liệt của Ban TGD, cùng sự nỗ lực của tập thể CB.CNV.LĐ nên Công ty đã vượt qua những khó khăn thử thách, hoàn thành vượt mức kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2014 đã giao. Tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2015 đều vượt so với kế hoạch và chỉ tiêu thực hiện của năm 2014.

- Sản lượng sản xuất đạt 101,50% kế hoạch năm, tăng 3% so với năm 2014.
- Sản lượng bán ra đạt 103,63% kế hoạch năm, tăng 5,63% so với năm 2014.
- Doanh thu thuần đạt 109,30% kế hoạch năm, tăng 10,61% so với năm 2014.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 114,17% kế hoạch năm, tăng 10,73% so với năm 2014.

Biểu đồ về Tổng doanh thu, Lợi nhuận và Sản lượng bán ra trong 5 năm gần đây, thể hiện các chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng - năm sau cao hơn năm trước.



2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ & tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu
1	Phạm Thị Thu Hồng	Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 04/7/1957 - Nơi sinh: Hải Hưng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Đại học Quản trị Kinh doanh - Địa chỉ thường trú: 173 Nguyễn Kim, phường 7, Quận 10, TP.HCM 	634.712
2	Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 19/6/1952 - Nơi sinh: Long An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Chứng chỉ CEO - Địa chỉ thường trú: 172 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, TP.HCM 	0
3	Huỳnh Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 01/7/1961 - Nơi sinh: Long An - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - Địa chỉ thường trú: 35 Nhiều Tâm, phường 5, Quận 5, TP.HCM 	0
4	Trần Hoàng Thao	Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam - Ngày, tháng, năm sinh: 11/9/1961 - Nơi sinh: Thừa Thiên Huế - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy; Cử nhân kinh tế - Địa chỉ thường trú: 748 Tô Ngọc Vân, KP 2, P.Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP.HCM 	4.584

Stt	Họ & tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu
5	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Ngày, tháng, năm sinh: 21/4/1959 - Nơi sinh: Tp.HCM - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân chuyên ngành Kế toán công nghiệp - Địa chỉ thường trú: 572 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, TP.HCM	20.322

b) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2015

- Trong năm 2015 không có sự thay đổi thành viên trong HĐQT và Ban TGD;
- Đầu năm 2015, số lượng thành viên BKS là 2 thành viên. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, theo quy định của Luật doanh nghiệp, Đại hội đã biểu quyết bầu bổ sung 1 thành viên BKS. Theo đó, Ông Hồ Sỹ Thọ chính thức trở thành thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 10/4/2015.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng CB.CNVLĐ: Tổng số CB.CNVLĐ tính đến ngày 31/12/2015 là 628 lao động, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	01	0,2%
Đại học	42	6,6%
Cao Đẳng, Trung cấp	38	6,1%
Cấp 2 & 3	547	87,1%
Cộng	628	100%

- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động
 - + Thực hiện đúng các quy định của Luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội như: ký kết Hợp đồng lao động, thời giờ làm việc - nghỉ ngơi, chế độ BHXH, BHYT, BHTN.
 - + Công ty đã điều chỉnh tiền lương tiền thưởng cho NLĐ kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế và tính chất công việc từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: tổ chức tham quan nghỉ mát, tặng quà nhân ngày lễ 8/3, ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tư thân phụ mẫu của NLĐ qua đời, thăm hỏi ốm đau thai sản, ..v.v...

Từ đó, khuyến khích được CB.CNV.LĐ làm việc tích cực hơn góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 cao hơn so với năm 2014, cụ thể:

Năm 2014: đạt 10.870.000 đồng/người/ tháng

Năm 2015: đạt 11.300.000 đồng/người/ tháng

+ Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Hằng năm, Công ty đều xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng bán hàng, huấn luyện bồi dưỡng kỹ năng nghề cho công nhân sản xuất và lao động phổ thông.

Trong năm 2015, công ty đã tổ chức đào tạo 8 chuyên đề với gần 1.200 lượt tham gia đào tạo.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt đến công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; ..v..v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015, Công ty thực hiện hoàn thành 10 hạng mục đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản. Các hạng mục đều được giám sát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí, nên giá trị hoàn thành đều thấp hơn giá trị được duyệt. Tổng giá trị đầu tư là 4,274 tỷ đồng, gồm:

- 08 hạng mục đầu tư mua sắm, sửa chữa lớn : 3,098 tỷ đồng
- 02 hạng mục đầu tư XD CB : 1,176 tỷ đồng

Đặc biệt, các hạng mục đầu tư xây dựng hoàn thành đúng thời gian, được thực hiện kiểm toán nên đảm bảo chất lượng và giá trị công trình.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ 2015/ 2014
1	Tổng giá trị tài sản	144.473	138.679	95,99%
2	Doanh thu thuần	667.034	737.789	110,61%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.841	31.075	107,75%
4	Lợi nhuận khác	2.091	3.175	151,84%
5	Lợi nhuận trước thuế	30.932	3.425	11,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	23.927	26.513	110,81%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	35%(*)	116,67%

(*) : cổ tức dự kiến

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,57	3,27
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,34	1,93
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	34,17%	27,49%
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	51,91%	37,91%
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	10,83	11,78
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4,62	5,32
4	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	3,59%	3,59%
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	25,16%	26,37%
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	16,56%	19,12%
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,32%	4,21%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.909.262 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành: 5.909.262 cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.909.262 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 503/2015-SAF/VSD-ĐK ngày 07/5/2015 do VSD cung cấp)

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đồng	Tổng cộng	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng Vốn điều lệ		59.092.620.000	100%
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	03	46.993.060.000	79,52
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	302	12.099.560.000	20,48
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông tổ chức	29	43.352.710.000	73,36
- Cổ đông cá nhân	276	15.739.910.000	26,64
3. Theo trong và ngoài nước			
- Cổ đông trong nước	255	56.600.550.000	95,78
- Cổ đông nước ngoài	50	2.492.070.000	4,22
4. Theo nhà nước và tư nhân			
- Cổ đông nhà nước	1	30.312.350.000	51,30
- Cổ đông khác	304	27.780.270.000	48,70

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2015.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: không có.

đ) Các chứng khoán khác

Năm 2015 Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm 2015:

+ Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng : 14.380.157 kg

+ Sản phẩm đóng gói : 9.946.789 kg

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế đưa vào sử dụng để sản xuất sản phẩm là 0,614%

b) Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ 2015:
- + Điện: 2.500.000 kwh;
- + Than đá: 3.700 tấn
- Các cải tiến tiết kiệm năng lượng:

Thay thế các bóng đèn huỳnh quang T8 thông thường bằng bóng đèn tiết kiệm điện T5; Thay thế các động cơ điều tốc bằng động cơ biến tần; Thu hồi nước ngưng tụ (nước nóng) để tái sử dụng cho lò hơi; Cải tiến quy trình sản xuất giảm thời gian chạy không tải của thiết bị; Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh cầu cạn lò hơi nhằm tăng hiệu quả hấp thụ nhiệt của lò; Xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động (như: tắt đèn, tắt máy lạnh, tắt quạt trước khi ra khỏi nơi làm việc) v...v....

c) Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- + Nguồn cung cấp nước:
 - Nguồn nước thủy cục, được dùng cho các mục đích: trực tiếp đưa vào sản xuất sản phẩm và nấu ăn
 - Nguồn nước ngầm khai thác từ tầng sâu (đã qua xử lý, đảm bảo các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu chất lượng) được sử dụng gián tiếp như: Hoạt động của lò hơi, vệ sinh thiết bị, máy móc, vệ sinh nhà xưởng, tưới cây ...
- + Lượng nước sử dụng trung bình là 8,7 m³/tấn sản phẩm;
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng

Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để làm giảm mức tiêu thụ nước như: Thu hồi nước qua các lò sấy tuần hoàn trở lại lò hơi để vừa tiết kiệm nước vừa tiết kiệm nhiệt, vệ sinh máy bằng vòi xịt áp lực đảm bảo sạch mà vẫn tiết kiệm nước, thiết kế các vòi nước và các đường ống dẫn nước phù hợp, sử dụng nước sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải để tưới cây, rửa đường ... Ngoài ra việc nâng cao ý thức trong sử dụng nước tại công ty như sử dụng nước hợp lý, không dư thừa, lãng phí cũng được xem trọng. Những việc làm trên đã giúp công ty sử dụng nguồn nước tiết kiệm nhất.

Trong năm qua tỉ lệ lượng nước tái sử dụng tại công ty đạt 15% tổng lượng nước sử dụng.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như: thu gom và xử lý (nước thải, khí thải) theo các tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường; thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại) và xử lý đúng quy định.

Nhờ đó, trong năm 2015 đã có nhiều đoàn kiểm tra cấp Sở Tài Nguyên & Môi Trường TPHCM, Chi Cục Bảo Vệ Môi Trường TPHCM ... đến kiểm tra công ty theo định kỳ và công ty đã được đánh giá tốt công tác bảo vệ môi trường.

d) Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Số lượng CB.CNV.LD: Tổng số lao động hiện nay là 628 người
- + Mức lương trung bình đối với người lao động đạt 11.300.000 đồng /người/tháng, tăng 3,96% so năm 2014 (là 10.870.000 đồng)
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc ..v..v...

- + Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: tổ chức tham quan nghỉ mát, tặng quà nhân ngày lễ 8/3, ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tử thân phụng mẫu của người lao động qua đời, thăm hỏi ốm đau thai sản, tổ chức khen thưởng cho con CB.CNV.LD đạt thành tích trong học tập ..v..v...

- + Duy trì thực hiện tổ chức nấu ăn tại Công ty, trong đó: Bếp ăn tập thể được thiết kế theo quy trình một chiều; thực phẩm mua vào đều có nguồn gốc, chứng nhận kiểm dịch, đảm bảo vệ sinh. Nhờ đó, chất lượng suất ăn đảm bảo an toàn thực phẩm và có dinh dưỡng, đủ điều kiện cho người lao động tái tạo lại sức khỏe sau 4 giờ làm việc. Đặt biệt vào thời điểm nắng nóng, Công ty cho thêm nước uống giải nhiệt (như trà chanh, nước mía lau, ..v..v...) vào bữa ăn giữa ca.

- + Hàng năm, Công ty đều mời số cán bộ hưu trí đến dự lễ tổng kết để nghe báo cáo kết quả hoạt động SXKD và thấy được sự phát triển của Công ty. Trong không khí vui vẻ, ấm áp và nghĩa tình của ngày tổng kết, Công ty đã tặng quà để thể hiện sự trân trọng công sức đóng góp của họ đối với đơn vị.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo luôn được Công ty hết sức quan tâm. Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo như: Cập nhật Kiến thức quản lý chất lượng, nhân bao bì (03 người); Tập huấn công tác xây dựng thang lương, bảng lương (02 người); Đào tạo nâng cao Công nghệ chế biến, bảo quản thực phẩm (02 người); Tập huấn An toàn VSTP (350 người); Công tác PCCC - ATVSLĐ (615 người) ...

e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV.LD hưởng ứng tham gia với những hoạt động cụ thể như:

- + Xây dựng 02 căn nhà tình nghĩa, 02 căn nhà tình thương cho các hộ gia đình chính sách khó khăn ở Bến Tre và Long An;

+ Đến thăm và tặng quà cùng các sản phẩm SAFOCO cho các gia đình khó khăn, gia đình chính sách, trung tâm nuôi dưỡng người già, tàn tật, trẻ em mồ côi TpHCM;

+ Đóng góp ủng hộ: Quỹ “Vi Biền đảo quê hương - Vĩ tuyến đầu của Tổ quốc”, Quỹ vì người nghèo “15 năm kết nối yêu thương - Chung tay vì người nghèo”; Hội khuyến học Việt Nam - Quốc tế thiếu nhi 1/6,...

+ Thực hiện tốt tinh thần sẻ chia với cộng đồng, tập thể CB.CNVLD Công ty đã đóng góp 01 ngày lương Ủng hộ “Quỹ phòng chống thiên tai năm 2015”.

Tổng số tiền hoạt động xã hội từ thiện trong năm gần 933 triệu đồng.

- Trách nhiệm đối với địa phương

+ Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương, đảm bảo môi trường sản xuất không gây ô nhiễm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân gần Nhà máy.

+ Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (thi đấu bóng đá giao lưu, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học ..v..v..). Đồng thời, tạo mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành và ưu tiên giải quyết việc làm cho người dân trong địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá chung

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn và có những tiến bộ rõ nét, đặc biệt là tăng trưởng GDP đạt mức 6,68% cao nhất trong 5 năm (2010 – 2015), do Chính phủ đã đi đúng hướng trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

Nhưng các doanh nghiệp sản xuất vẫn còn nhiều khó khăn như: thu nhập của người dân chưa cao nên sức mua trên thị trường yếu; tỷ giá ngoại tệ biến động; việc kiểm soát tải trọng xe theo quy định của Nghị định 107/2014/NĐ-CP làm tăng chi phí vận chuyển..v..v.. nên đã tác động đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong đó có Công ty Safoco. Hơn nữa Công ty còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh rất lớn từ các sản phẩm cùng chủng loại thuộc nhãn hàng riêng của hệ thống siêu thị lớn;

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nêu trên, nhưng bằng những giải pháp tốt, sự chủ động quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc cùng sự sáng tạo đoàn kết của toàn thể CB.CNV.LĐ là sức mạnh nội lực giúp Công ty vượt qua khó khăn, tiếp tục đạt được kết quả cao trong hoạt động SXKD, hầu hết các chỉ tiêu (doanh thu, lợi nhuận ..v..v...) đều vượt so với kế hoạch và tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm trước.

b) Các hoạt động trong năm 2015:

- Công tác sản xuất:

+ Chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu mà công ty đặc biệt quan tâm. Do đó, để cung cấp sản phẩm đạt chất lượng ATVSTP, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu và nội địa, Công ty đã:

- Tiếp tục vận hành, cải tiến nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và HACCP.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng trước khi đưa ra thị trường; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát người lao động thực hiện đúng những quy định trong sản xuất.

Chính vì vậy, trong năm 2015, Công ty không có tiếp nhận khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm; sản phẩm SAFOCO lưu thông trên thị trường luôn được người tiêu dùng tin tưởng về chất lượng và ATVSTP.

- Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ; xây dựng nâng cấp mở rộng nhà xưởng; quy hoạch phân xưởng riêng biệt cho từng loại sản phẩm. Song song đó, sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với quy trình sản xuất, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh chuẩn bị cho sự đối phó với các sản phẩm đến từ nước ngoài khi Việt Nam gia nhập AFTA, Asean, TTP, ..v.v..;

- Công tác kinh doanh

- + Thị trường trong nước, Công ty đã phát triển hệ thống phân phối với trên 1.600 mạng lưới (gồm: đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, nhà hàng, cửa hàng tiện ích, ..v.v..); quảng bá thương hiệu một cách phù hợp, có hiệu quả, giao hàng kịp thời nhằm đảm bảo đầy đủ hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng nhanh chóng.

- + Mặc dù trong năm 2015, thị trường xuất khẩu bị ảnh hưởng lớn của biến động tỷ giá, nhưng Công ty đã kịp thời điều chỉnh giảm giá bán để duy trì sản lượng và giữ khách hàng nhập khẩu truyền thống.

- Công tác tổ chức và nhân sự

- + Tuyển dụng, đào tạo, phân công sắp xếp hợp lý lao động để phục vụ hoạt động SXKD. Đồng thời, xây dựng lực lượng công nhân lành nghề nhiều kinh nghiệm, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- + Tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, xây dựng văn hóa doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với năng lực và hiệu quả công việc được giao.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung, tình hình tài chính SAFOCO trong năm 2015 lành mạnh, cơ cấu vốn khá an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả hơn.

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng/ Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	126.247	124.711	-1,22%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	17.633	23.262	
	- Các khoản đầu tư ngắn hạn	20.000	25.002	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	28.209	25.050	

	- Hàng tồn kho	60.258	51.267	
	- Tài sản ngắn hạn khác	147	130	
2	Tài sản dài hạn	18.225	13.968	-23,36%
	- Các khoản phải thu dài hạn	0	59	
	- Tài sản cố định	17.602	13.907	
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2	0	
	- Tài sản dài hạn khác	621	3	
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	144.473	138.679	-4,01%
1	Nợ phải trả	49.368	38.119	
	- Nợ ngắn hạn	49.188	38.119	
	- Nợ dài hạn	180	0	
2	Vốn chủ sở hữu	95.105	100.561	
	CỘNG NGUỒN VỐN	144.473	138.679	-4,01%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

– Quy hoạch và thực hiện phương thức quản lý công tác sản xuất theo từng phân xưởng riêng biệt, trong đó chú trọng thực hiện chương trình 5S.

– Đã từng bước nâng cao công tác quản lý, Công ty đã xây dựng lại bảng mô tả công việc đến từng cá nhân và quy trình đánh giá hiệu quả công việc.

– Đội ngũ nhân viên kỹ thuật của Công ty đã tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, nên tay nghề được nâng cao, luôn chủ động và nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh của thiết bị sản xuất. Công tác rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các định mức mới đã có hiệu quả, giúp giảm giá thành sản xuất.

– Tiếp tục xây dựng chiến lược mở rộng thị phần thông qua chiến dịch đưa sản phẩm về nông thôn vùng sâu vùng xa, kết hợp gắn thương hiệu SAFOCO với các chương trình hỗ trợ cộng đồng tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững.

– Kiểm soát tốt việc sử dụng điện-nước, nguyên phụ liệu-vật tư-nhiên liệu không để phát sinh ngoài định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đã dự đoán trong thời gian tới, thách thức từ phía trước vẫn còn khó khăn rất nhiều, không những cạnh tranh khốc liệt với thị trường trong nước mà còn phải đương đầu với thị trường nhập khẩu của các nước trong khu vực và thế giới. Chính vì vậy:

– Công ty phải đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng;

– Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện đúng quy định an toàn VSTP cho tất cả các sản phẩm safoco, được thực hiện đúng theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và haccp.

– Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đồng vốn của chủ sở hữu;

– Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm giảm chi phí, giảm giá thành tạo sức cạnh tranh nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

– Thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

– Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại),

– Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CB.CNV.LĐ tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác An toàn Vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể như: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức tập huấn Sơ cấp cứu tại chỗ; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phân xưởng, vị trí chức danh công việc cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

– Chính sách của Công ty đề ra là: “Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo An toàn VSTP là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo quy trình như sau:

+ Kiểm soát từ nguồn nguyên phụ liệu đưa vào sản xuất đến bao bì đóng gói. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO và HACCP).

+ Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, cách sử dụng và thời gian bảo quản để người tiêu dùng hiểu và dễ chọn lựa.

– Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”, cho nên hàng năm người lao động trong Công ty và cổ đông đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho hoạt động xã hội từ thiện năm sau cao hơn năm trước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

– Năm 2015, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ giao với Doanh thu vượt 9,3% và lợi nhuận vượt 13,31%. Các sản phẩm mì nui bún bánh tráng tiếp tục ổn định và chiếm lĩnh thị trường, sản lượng bán ra tăng 5,63% so năm 2014.

– Công tác đầu tư XDCB đều tuân thủ theo quy định và thực hiện giám sát chặt chẽ, tiết kiệm chi phí. Cho nên các công trình hoàn thành đảm bảo chất lượng và giá trị quyết toán thấp hơn giá trị được duyệt. Đặc biệt, đối với các công trình xây dựng đều được thực hiện kiểm toán để xác định chính xác giá trị công trình.

– Bộ máy tổ chức ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt và lực lượng công nhân lành nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao

Đạt được kết quả trên là do sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT với Ban điều hành, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động giúp cho việc thực hiện các quyết định của HĐQT được nhanh chóng và chính xác.

2. Đánh giá của HĐQT về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc

HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động SXKD. Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Tổng giám đốc chủ động nắm bắt thời cơ, có nhiều linh hoạt sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt ở tất cả các lĩnh vực nên kết quả năm 2015 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao và vững chắc. Trọng tâm là những công việc:

– Hoàn thành xuất sắc hoạt động SXKD năm 2015 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Trong đó, triển khai thực hiện những chiến lược HĐQT đề ra nhanh chóng và có hiệu quả.

– Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch.

– Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân/người/tháng cao hơn năm 2014.

– Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và có tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

– Đã chấp hành tốt các định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của công ty.

– Đã quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường đi xuống. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm

kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016

Dự báo năm 2016, tình hình kinh tế trong nước có những tín hiệu tích cực, Chính phủ tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững khi Việt Nam chính thức ký kết Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), gia nhập Cộng đồng Kinh tế Asean (AEC),....

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra rất nhiều khó khăn thách thức như:

– Trên thương trường, khi Việt Nam gia nhập Asean, TTP,... sẽ có hàng trăm nghìn mặt hàng giảm thuế nhập khẩu từ 0% - 5%, trong đó có các sản phẩm cùng chủng loại với SAFOCO (như: Ý, Malaysia, Indonesia, Trung Quốc, Nhật, Thái Lan,..) đã được người Việt Nam biết đến (kể cả thương hiệu và chất lượng cao cấp) hiện đang bán trên các hệ thống siêu thị lớn;

– Thị trường xuất khẩu: đối với các nước thuộc Châu Âu, Châu Á và khối ASEAN,... thật sự vẫn còn tiếp tục khó khăn, bởi việc phá giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến một số nước nhập khẩu, trong đó có khách hàng của SAFOCO. Để giữ được khách hàng truyền thống, Công ty buộc phải có chính sách giảm giá mới có thể giữ khách hàng và gia tăng sản lượng trong năm 2016;

– Thị trường trong nước, cạnh tranh khốc liệt do chủ trương các hệ thống siêu thị lớn đều muốn thu tóm các sản phẩm từ nhà cung cấp bằng nhãn hiệu riêng để được độc quyền và trưng bày chiếm line kệ bắt mắt nhằm gia tăng sản lượng (mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận);

– Năm 2016, mức lương tối thiểu vùng tăng 12,9%, mức đóng BHXH, bãi bỏ bãi bỏ mức không chế chi phí trần quảng cáo 15%, phạt nặng đối với những xe chở quá trọng tải dẫn đến tăng lưu lượng chuyên xe chở hàng,... dẫn đến chi phí đầu ra tăng cao trong khi giá thành yêu cầu phải thấp mới đủ sức cạnh tranh với sản phẩm trong và ngoài nước;

– Ngoài ra, Công ty còn phải chịu một số áp lực khác như:

+ Sự cạnh tranh về nguồn nhân sự quản trị cao cấp, do các công ty nước ngoài sẵn sàng trả lương cao nhằm thu hút nguồn nhân lực, để nắm được những bí mật công nghệ, hệ thống phân phối, quy trình máy móc,... mà không phải tốn nhiều chi phí đầu tư ban đầu;

+ Nguồn nguyên liệu của Việt Nam thực chất không được quy hoạch gieo trồng đồng bộ để đảm bảo an toàn tuyệt đối chất lượng sản phẩm, so với các nước tiên tiến của Châu Âu, Châu Á (Nhật, Thái Lan,..). Đây cũng là một áp lực rất lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất chế biến trong nước nói chung và Công ty SAFOCO nói riêng.

Chính vì vậy, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CB.CNV.LĐ phải nỗ lực cao nhất, cố gắng phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ

tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	780.000
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	10.500
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.900
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	35.000

b) Các giải pháp

– Công tác sản xuất:

+ Năm 2015, Công ty đã quy hoạch các phân xưởng sản xuất riêng biệt đúng quy định, phù hợp trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Mặc dù vậy, Công ty phải tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng nhà xưởng, đổi mới công nghệ,... đáp ứng qui định khắt khe, phù hợp với tiêu chuẩn của các nước Châu Âu, Châu Á,... đảm bảo tiêu chí chất lượng và bao bì sản phẩm theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ ở thị trường trong nước;

+ Kiểm tra chặt chẽ tất cả các nguyên phụ liệu đầu vào nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn VSTP và chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường; nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì;

+ Kiểm soát tiêu hao chi phí nguyên liệu, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng thu hồi thành phẩm để giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh;

+ Phải đặt tiêu chí chất lượng lên hàng đầu, thường xuyên kiểm tra, giám sát nâng cao ý thức công tác quản lý và người lao động trong sản xuất để giữ uy tín thương hiệu Safoco.

– Công tác kinh doanh:

+ Phải tiếp tục giữ vững khách hàng truyền thống, nhập khẩu. Tập trung tham gia các Hội chợ thương mại lớn ở một số nước để tìm thêm các khách hàng mới và quảng bá thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài để tăng thêm sản lượng;

+ Phát huy và duy trì hệ thống kênh phân phối ở thị trường nội địa, bám sát chặt chẽ, tăng cường đội ngũ nhân viên tiếp thị để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động bán hàng, nâng cao chất lượng công tác tiếp thị, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả;

+ Phát huy hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Hà Nội nhằm quảng bá thương hiệu, để khách hàng Hà Nội hiểu và sử dụng sản phẩm Safoco ngày càng nhiều hơn, nhằm góp phần gia tăng sản lượng.

+ Đối với công tác kinh doanh thương nghiệp: tăng cường khai thác thêm khách hàng, quay nhanh nguồn vốn, gia tăng doanh số, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả.

+ Kiểm tra, rà soát lại những nước Công ty chưa đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền sản phẩm Safoco, tiếp tục bổ sung đầy đủ hồ sơ để thực hiện trong năm 2016.

– Công tác tài chính:

+ Tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Tăng cường công tác giám sát, quản trị tài chính. Quản lý tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công ty.

+ Thực hành tiết kiệm trong chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Duy trì báo cáo tài chính định kỳ quý năm kịp thời, công khai minh bạch để giúp các nhà đầu tư nắm bắt được các thông tin chính xác.

– Công tác chăm lo CB.CNV.LĐ:

+ Năm 2016, theo qui định Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH, mặc dù Công ty phải đóng chi phí BHXH tăng so với năm 2014, nhưng Công ty vẫn quan tâm chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và đảm bảo thu nhập của người lao động tăng từ 5% - 10%;

+ Nghiên cứu, thực hiện các chính sách đãi ngộ phù hợp, để giữ lao động cũng như thu hút lao động giỏi.

+ Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của CB.CNV, lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

– Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Số tt	Họ & tên	Tổng số CP sở hữu	Tổng số CP ĐD tổ chức	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Hạnh Phúc - Chủ tịch HĐQT		1.181.901	20,00	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
2	Phạm Thị Thu Hồng - TV.HĐQT	634.712		10,73	
3	Trần Văn Hậu - TV.HĐQT		1.033.359	17,48	Đ/d vốn của Cty cổ phần Phát triển Hùng Hậu

4	Huỳnh Anh Minh - TV.HĐQT		590.951	10,00	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
5	Phạm Văn Tô - TV.HĐQT		667.432	11,29	Đ/d vốn NN của Cty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực

– Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+ Ông Phạm Văn Tô: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

+ Ông Trần Văn Hậu: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HDQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Năm 2015, HDQT đã thực hiện 05 phiên họp thường kỳ và 03 phiên họp bằng hình thức văn bản để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HDQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên BKS. Trong năm, HDQT công ty thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, HDQT lắng nghe đóng góp ý kiến của BKS với Ban TGD về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra. Cụ thể:

– Hàng quý, xem xét phê duyệt kết quả thực hiện SXKD đến thời điểm hiện tại và phương hướng quý sau để có chỉ đạo cụ thể;

– Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015; chi trả cổ tức bằng tiền ..v...v.... ;

– Chỉ đạo công tác công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về kết quả hoạt động SXKD, báo cáo tài chính quý-6 tháng-năm, theo đúng quy định để các nhà đầu tư tin tưởng an tâm khi đầu tư vào công ty.

– Trong năm, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; hoàn thiện, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty; cải tiến quy trình công nghệ, nghiên cứu công nghệ và thiết kế chế tạo các dây chuyền thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, gắn liền với xây dựng đội ngũ, năng lực sáng tạo của lãnh đạo Công ty, ... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT, tham gia ý kiến đóng góp cho các vấn đề khi đưa ra thảo luận.

đ) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: chưa có.
- Danh sách thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- 1- Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.HĐQT, Tổng giám đốc
- 2- Ông Huỳnh Anh Minh – TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Số tt	Họ & tên	Tổng Số CP sở hữu	Tổng Số CP ĐD tổ chức	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Trần Hoàng Ngân - Trưởng BKS		590.951	10,00	Đ/d vốn NN của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực Miền Nam
2	Phạm Thanh Loan - Thành viên BKS	4.445		0,075	
3	Hồ Sỹ Thọ - Thành viên BKS	0		0	Nhận chức TV.BKS kể từ ngày 10/4/2015

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Tổ chức các cuộc họp:
 - + Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - + Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể sau:
 - + Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
 - + Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XD CB của Công ty.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Thường xuyên rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

+ Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên muôn bàn bạc. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

+ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

+ Trong năm 2015, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. HĐQT và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

+ Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2015. Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

+ Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

– Hội đồng quản trị:

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch HĐQT	90.000.000	
2	Phạm Thị Thu Hồng	TV HĐQT	78.000.000	
3	Trần Văn Hậu	TV HĐQT	78.000.000	
4	Huỳnh Anh Minh	TV HĐQT	78.000.000	
5	Phạm Văn Tô	TV HĐQT	78.000.000	

– Ban Tổng giám đốc & Kế toán trưởng

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hồng	Tổng giám đốc	904.970.000	
2	Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng giám đốc	724.370.000	
3	Huỳnh Anh Minh	Phó Tổng giám đốc	655.620.000	
4	Trần Hoàng Thao	Phó Tổng giám đốc	641.290.500	
5	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	511.815.500	

– Ban kiểm soát

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Trần Hoàng Ngân	Trưởng BKS	78.000.000		
2	Phạm Thanh Loan	Thành viên	54.000.000	421.215.846	
3	Hồ Sỹ Thọ	Thành viên	40.500.000	355.554.577	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(HDQT, BKS, Ban TGD, KTT, Thư ký công ty, Cổ đông lớn, và những người liên quan đến các đối tượng này):

Thời gian thực hiện	Tên người giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ	Số CP giao dịch	Số cp sở hữu	
				Trước giao dịch	Sau giao dịch
24/8/2015	Lưu Thị Hồng Hương	Con của TGD	-35.000	42.640	7.640
07/9/2015	Lưu Quang Huy	Con của TGD	-30.000	78.685	48.685
18/9/2015	Lưu Quang Huy	Con của TGD	-35.000	48.685	13.685

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty được thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

Trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, HDQT sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2014.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 01/2016/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ Đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco được lập ngày 10 tháng 01 năm 2016, từ trang 03 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có tồn tại sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chị em thân, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Bùi Văn Thảo
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0522-13-002-1

Nguyễn Thái
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1623-2013-003-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2016

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 tại website của Công ty:
www.safocofood.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2016

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Thu Hồng